

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-CNTT&TT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v đơn đốc thực hiện phân loại, xác định
và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn
hệ thống thông tin

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 15703/UBND-CNTT ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh, về việc yêu cầu hoàn thành phân loại, xác định và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 2387/STTTT-CNTT ngày 08/11/2022 về việc khẩn trương thực hiện phân loại, xác định và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và UBND cấp xã.

Theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố phải khẩn trương rà soát, hoàn thành phân loại, xác định và trình phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với tất cả các hệ thống thông tin trước ngày 01/12/2022. Tuy nhiên, đến nay mới có 507/559 UBND cấp xã; 36 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh trực thuộc các Sở và UBND cấp huyện được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Trong đó, có một số đơn vị, địa phương có tỷ lệ phê duyệt ở mức thấp (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Để bảo đảm hoàn thành phân loại, xác định và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đơn đốc chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị không thực hiện xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định. Yêu cầu khẩn trương hoàn thiện và gửi Hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định, trước ngày **18/01/2023**.

2. Đối với các đơn vị đã được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước ngày **01/10/2022**, đề nghị rà soát, cập nhật và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày

01/6/2023, gửi kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày **15/5/2023** để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần hỗ trợ, đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn thực hiện.

Đầu mối liên hệ: Ông Trần Ngọc Hưng - Phó Giám đốc Trung tâm CNTT&TT Thanh Hóa, điện thoại: 0916.422.583.

Thư điện tử: hungtn.ttcntt@thanhhoa.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Phó CT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm (để b/c);
- PGĐ Sở Nguyễn Văn Tước (để c/đ);
- Lưu: VT, CNTT, CNTT&TT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Hữu Quyết

PHỤ LỤC: Tổng hợp tình hình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin các đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã
(Kèm theo công văn số /STTTT-CNTT&TT ngày / /2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa)

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

| STT | Tên cơ quan, đơn vị | Tổng số đơn vị đề xuất | Số đơn vị đã được phê duyệt | Số đơn vị cấp xã chưa được phê duyệt | Số đơn vị trực thuộc chưa được phê duyệt |
|-----|---------------------|------------------------|-----------------------------|--|--|
| 1 | UBND huyện Bá Thước | 24 | 18 | 1. UBND xã Điền Trung; 2. UBND xã Điền Hạ; 3. UBND thị trấn Cảnh Nàng. | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 2 | UBND thị xã Bim Sơn | 10 | 07 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 3 | UBND huyện Cẩm Thủy | 20 | 19 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. |
| 4 | UBND huyện Đông Sơn | 17 | 07 | 1. UBND xã Đông Thanh; 2. UBND xã Đông Tiến; | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; |

| | | | | | |
|---|-----------------------|----|----|---|--|
| | | | | 3. UBND xã Đông Ninh; 4. UBND xã Đông Hòa; 5. UBND xã Đông Yên; 6. UBND xã Đông Văn; 7. UBND xã Đông Quang. | 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 5 | UBND huyện Hà Trung | 23 | 20 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 6 | UBND huyện Hậu Lộc | 26 | 23 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 7 | UBND huyện Hoằng Hóa | 40 | 37 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 8 | UBND huyện Lang Chánh | 13 | 10 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp |

| | | | | | |
|----|----------------------|----|----|--|--|
| | | | | | - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 9 | UBND huyện Mường Lát | 11 | 11 | 0 | 0 |
| 10 | UBND huyện Nga Sơn | 27 | 24 | 0 | 1. Trường Trung cấp nghề Nga Sơn; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 11 | UBND huyện Ngọc Lặc | 24 | 15 | 1. UBND xã Cao Ngọc; 2. UBND xã Quang Trung; 3. UBND xã Ngọc Trung; 4. UBND xã Minh Sơn; 5. UBND xã Kiên Thọ; 6. UBND xã Minh Tiến. | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 12 | UBND huyện Như Thanh | 17 | 13 | 1. UBND xã Yên Thọ. | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |

| | | | | | |
|----|----------------------|----|----|--|--|
| 13 | UBND huyện Như Xuân | 19 | 16 | 0 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 14 | UBND huyện Nông Cống | 33 | 21 | <ol style="list-style-type: none"> 1. UBND xã Tân Phúc; 2. UBND xã Hoàng Sơn; 3. UBND xã Tế Thắng; 4. UBND xã Vạn Thắng; 5. UBND xã Thăng Bình; 6. UBND xã Tượng Văn; 7. UBND xã Trường Minh; 8. UBND xã Trường Giang; 9. UBND xã Yên Mỹ; 10. UBND thị trấn Nông Cống. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 15 | UBND huyện Quan Hóa | 18 | 16 | 0 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch. |
| 16 | UBND huyện Quan Sơn | 15 | 0 | 12 xã, thị trấn trên địa bàn | <ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp |

| | | | | | |
|----|------------------------|----|----|--|--|
| | | | | huyện. | - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 17 | UBND huyện Quảng Xương | 29 | 18 | 1. UBND xã Quảng Hợp; 2. UBND xã Quảng Long; 3. UBND xã Quảng Văn; 4. UBND xã Quảng Thái; 5. UBND xã Quảng Hải; 6. UBND xã Quảng Nhân; 7. UBND xã Quảng Nham; 8. UBND xã Tiên Trang. | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 18 | UBND thành phố Sầm Sơn | 15 | 15 | 0 | 0 |
| 19 | UBND huyện Thạch Thành | 28 | 25 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 20 | UBND huyện Thiệu Hóa | 28 | 23 | 1. UBND xã Thiệu Toán; 2. UBND xã Thiệu Lý | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, |

| | | | | | |
|----|--------------------------|----|----|--|---|
| | | | | | Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 21 | UBND huyện Thọ Xuân | 33 | 32 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. |
| 22 | UBND huyện Thường Xuân | 19 | 16 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 23 | UBND thành phố Thanh Hóa | 38 | 34 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; 4. Bộ phận Một cửa Thành phố. |
| 24 | UBND huyện Triệu Sơn | 37 | 32 | 1. UBND xã Thọ Phú; 2. UBND xã Hợp Thành. | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; |

| | | | | | |
|----|-----------------------------|----|----|----------------------|--|
| | | | | | 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 25 | UBND huyện Vĩnh Lộc | 16 | 12 | 1. UBND xã Vĩnh Tiến | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 26 | UBND huyện Yên Định | 29 | 26 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |
| 27 | UBND thị xã Nghi Sơn Sơn | 34 | 31 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; 3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. |

2. Các sở, ban, ngành

| STT | Tên cơ quan, đơn vị | Tổng số đơn vị đề xuất | Số đơn vị đã được phê duyệt | Số đơn vị trực thuộc chưa được phê duyệt |
|-----|--|------------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 09 | 09 | 0 |
| 2 | Sở Tư pháp | 03 | 03 | 0 |
| 3 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 22 | 17 | 1. Ban Quản lý Cảng cá Lạch Hới; 2. Ban Quản lý Cảng cá Hòa Lộc; 3. Ban Quản lý Cảng cá Lạch Bạng; 4. Ban Quản lý rừng phòng hộ Mường Lát; 5. Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT NT. |
| 4 | Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh | 04 | 0 | 1. Văn phòng đại diện tại thành phố Thanh Hóa; 2. Văn phòng đại diện tại Bỉm Sơn; 3. Văn phòng đại diện tại Lam Sơn – Sao Vàng; 4. Trung tâm Quản lý Hạ tầng môi trường và Hỗ trợ đầu tư. |
| 5 | Sở Công thương | 02 | 0 | 1. Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng; 2. Trường Trung cấp nghề Thương mại du lịch. |
| 6 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 01 | 0 | 1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên. |
| 7 | Sở Giao thông vận tải | 04 | 0 | 1. Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh |

| | | | | |
|----|------------------------------------|----|---|--|
| | | | | <p>Hóa;</p> <p>2. Trường trung cấp nghề giao thông vận tải Thanh Hóa;</p> <p>3. Ban quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng;</p> <p>4. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa.</p> |
| 8 | Sở Khoa học và Công nghệ | 02 | 0 | <p>1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thanh Hóa;</p> <p>2. Trung tâm Thông tin Ứng dụng chuyên giao Khoa học và Công nghệ.</p> |
| 9 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | 11 | 0 | <p>1. Trung tâm Dịch vụ việc làm;</p> <p>2. Trường Trung cấp nghề Miền núi;</p> <p>3. Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn;</p> <p>4. Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công;</p> <p>5. Trung tâm Điều dưỡng người có công;</p> <p>6. Trung tâm Bảo trợ xã hội;</p> <p>7. Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2;</p> <p>8. Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội;</p> <p>9. Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi;</p> <p>10. Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1;</p> <p>11. Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2.</p> |
| 10 | Sở Nội vụ | 03 | 0 | <p>1. Ban Tôn giáo;</p> <p>2. Ban Thi đua – Khen thưởng;</p> |

| | | | | |
|----|-----------------------------|----|----|---|
| | | | | 3. Chi cục Văn thư – Lưu trữ. |
| 11 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 04 | 0 | 1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa; 2. Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường; 3. Đoàn Mỏ – Địa chất; 4. Đoàn Đo đạc bản đồ và Quy hoạch. |
| 12 | Văn phòng UBND tỉnh | 02 | 02 | 0 |
| 13 | Sở Y tế | 75 | 0 | 75 |